CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)

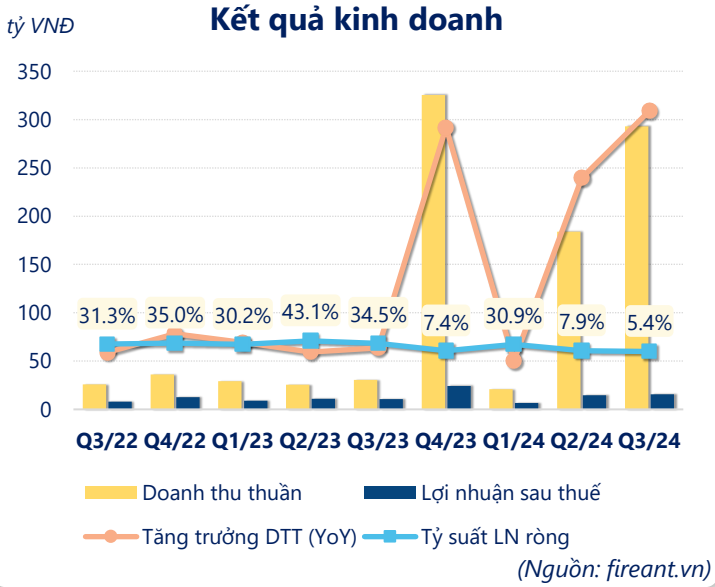
Ngày 30/09/2024	11,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.7%	-11.5%	-16.5%

ROE — Q3/24: 7.4% | +/- YoY ▲ 1.1%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	293 tỷ VNĐ	▲ 109 ▲ 59.3%	▲ 262 ▲ 858%
LN gộp	27.8 tỷ VNĐ	▲ 7.30 ▲ 35.5%	▲ 16.5 ▲ 146%
LN thuần	19.8 tỷ VNĐ	▲ 1.80 ▲ 9.8%	▲ 6.60 ▲ 49.7%
LN sau thuế	15.7 tỷ VNĐ	▲ 1.10 ▲ 7.6%	▲ 5.20 ▲ 49.6%

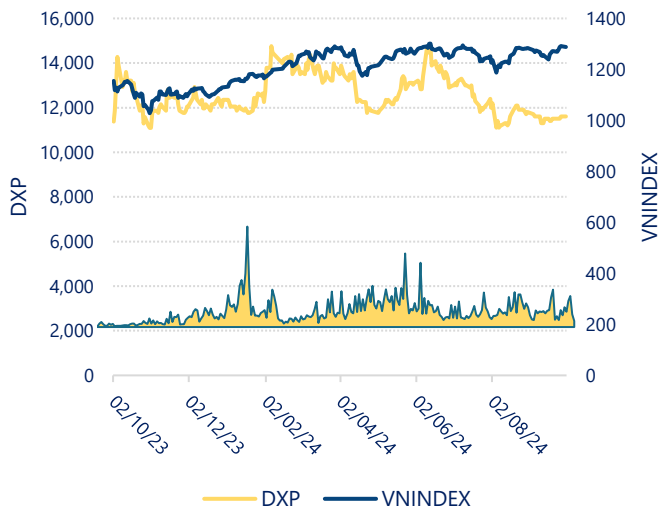
	9T 2024	YoY
DT thuần	498 tỷ VNĐ	▲ 413 ▲ 485%
LN gộp	56.8 tỷ VNĐ	▲ 19.1 ▲ 50.6%
LN thuần	46.0 tỷ VNĐ	▲ 8.30 ▲ 21.9%
LN sau thuế	36.8 tỷ VNĐ	▲ 6.40 ▲ 21.3%

Kết quả kinh doanh

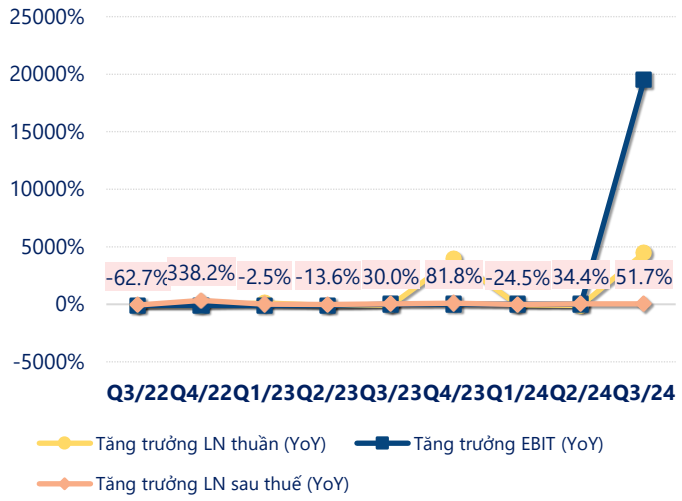


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

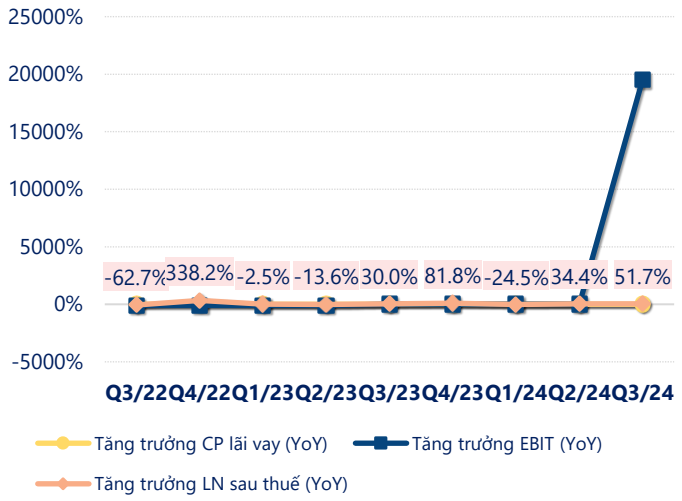


Tăng trưởng lợi nhuận



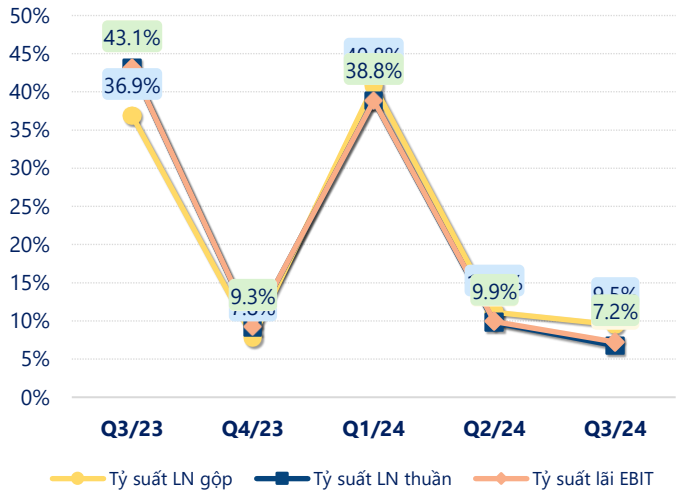
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



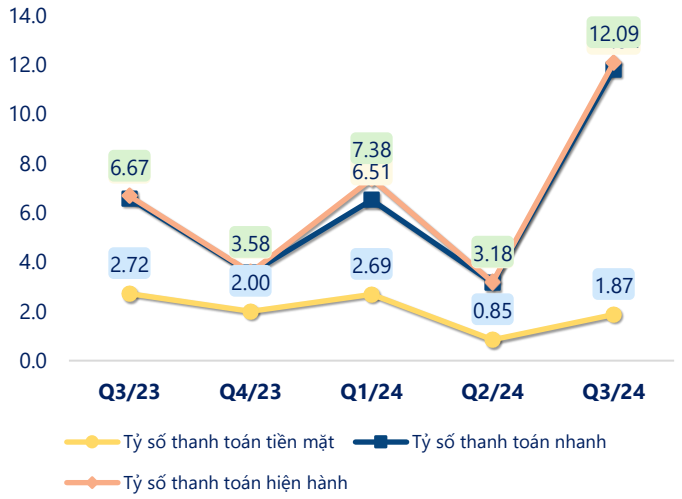
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



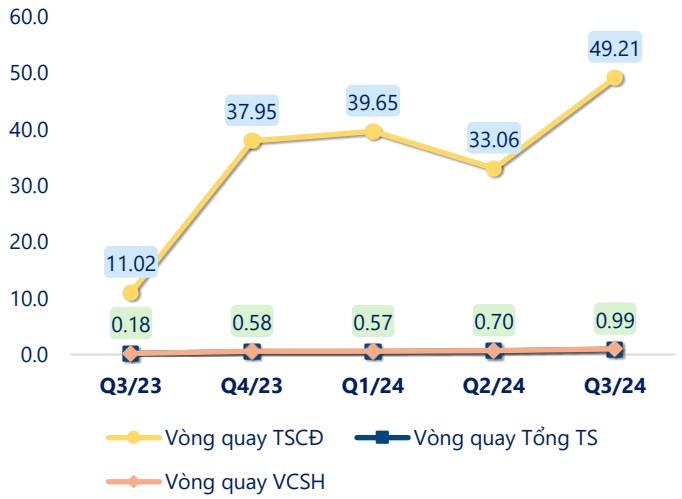
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



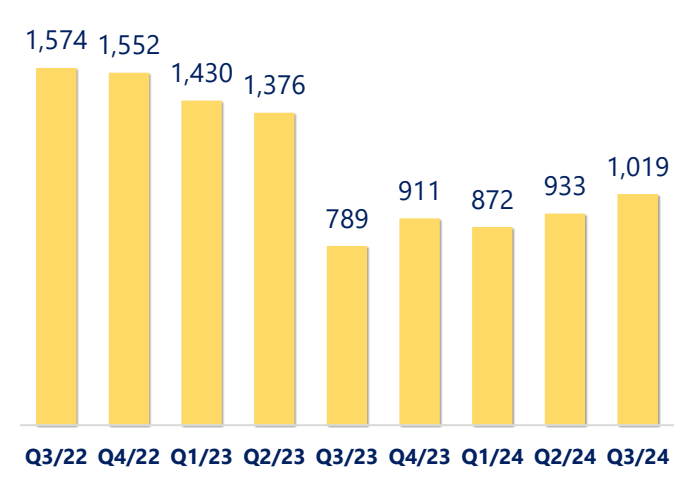
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

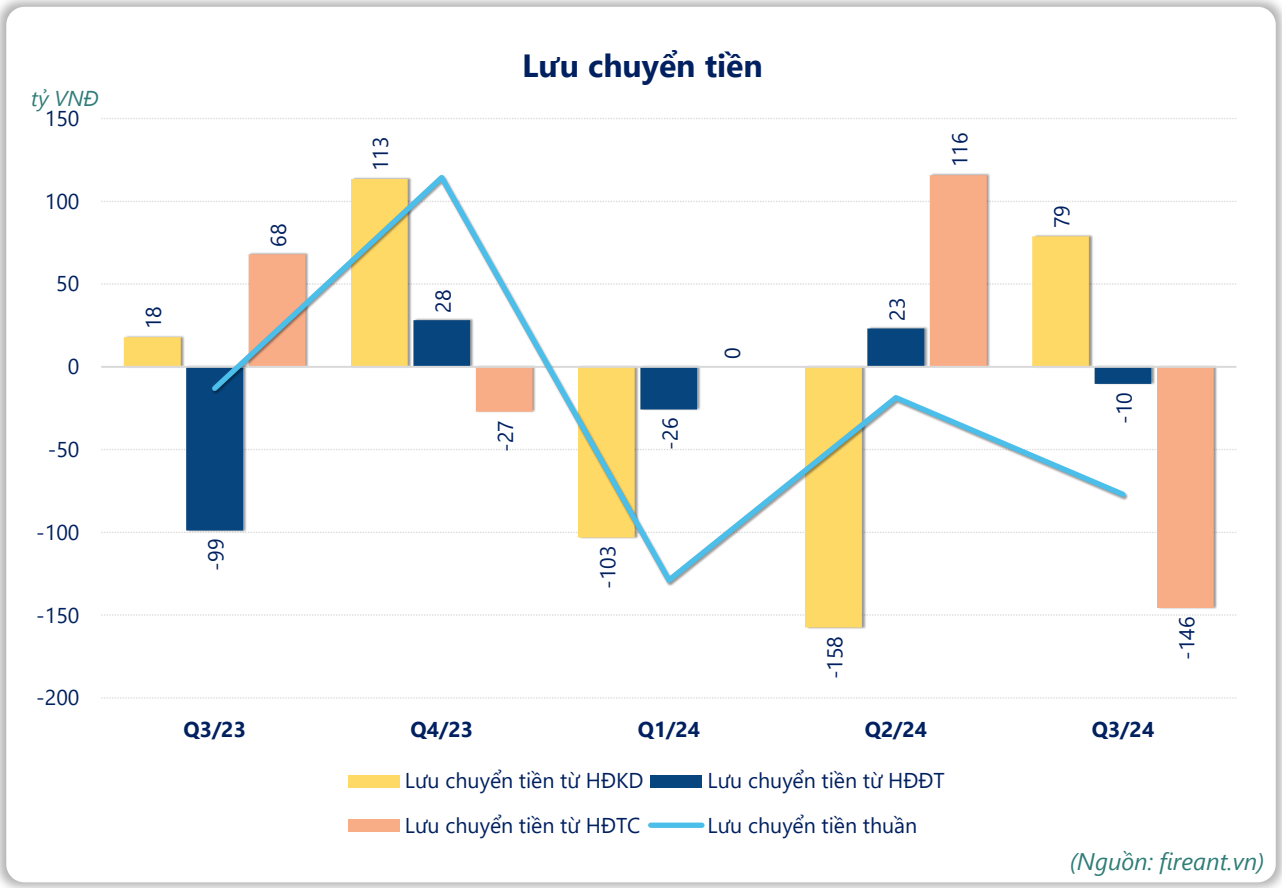
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**293**	**30.6**	**858%**	**498**	**85.2**	**485%**
Giá vốn hàng bán	265	19.3	1275%	441	47.5	830%
Lợi nhuận gộp	27.8	11.3	146%	56.8	37.7	50.6%
Doanh thu HĐTC	3.00	5.82	-48.4%	10.8	12.0	-9.6%
Chi phí TC	3.38	0.00		5.16	0	
Chi phí lãi vay	1.49	0.00		1.67	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.64	0.00		3.71	0	
Chi phí QLDN	**3.99**	**3.91**	**1.9%**	**12.8**	**12.0**	**6.6%**
LN thuần từ HĐKD	19.8	13.2	49.7%	46.0	37.7	21.9%
Lợi nhuận khác	**-0.05**	**0.00**		**-0.05**	**0.05**	**-194%**
LN trước thuế	19.7	13.2	49.3%	45.9	37.7	21.6%
Lợi nhuận sau thuế	**15.7**	**10.5**	**49.6%**	**36.8**	**30.4**	**21.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.7**	**10.5**	**49.6%**	**36.8**	**30.4**	**21.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)